

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2019/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai giữa:

+ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N– sinh năm 1986

Nơi cư trú: 362/10 đường DX2, khu phố 8, phường P, tp. T, tỉnh B

+ Bị đơn: Ông Phạm Bá H – sinh năm 1984

Trú tại: Thôn 4- xã H - huyện Đ - tỉnh L

- Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83,84, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị N và ông Phạm Bá H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao 01 (một) con chung Phạm Bảo N – sinh ngày 08/7/2016 cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

Ông Phạm Bá H có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 1.500.000đ/tháng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*), thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân gia đình.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải nộp 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, trong đó 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị N đã nộp là 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003911 ngày 14/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng. Bà Nguyễn Thị N đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đạ Huoai;
- Chi cục THADS huyện Đạ Huoai;
- UBND xã Hà Lâm;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hà Giang